

**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ;  
TRỢ CẤP CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ CẤP HỌC BỔNG**

**I. ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

TT	Đối tượng	Ký hiệu	Mức miễn, giảm HP (%)
1	Anh hùng LLVT nhân dân; thương binh; bệnh binh; người hưởng chế độ chính sách như thương binh	AH; TB; BB	100
2	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945	CCBCM	100
3	Con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	CAH	100
4	Con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	CAH	100
5	Con của liệt sỹ	CLS	100
6	Con của thương binh	CTB	100
7	Con của bệnh binh	CBB	100
8	Con của người hưởng chính sách như thương binh	CNTB	100
9	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	CĐHH	100
10	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	MOCOI	100
11	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	DT-09	100
12	Sinh viên khuyết tật	TT	100
13	Sinh viên hệ cử tuyển	CT	100
14	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo	DT-HN DT-HCN	100
15	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn,	DT-ĐBKK	70

TT	Đối tượng	Ký hiệu	Mức miễn, giảm HP (%)
	xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.		
16	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	TNLD	50

## II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ CẤP CHI PHÍ HỌC TẬP (60% MỨC LƯƠNG CƠ SỞ)

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ- TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số hộ nghèo và cận nghèo học tại các cơ sở giáo dục đại học

### HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ GỒM:

#### 1. Sinh viên thuộc các đối tượng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công được xác định theo theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội.
- Bản sao công chứng giấy khai sinh của sinh viên.

#### 2. Sinh viên thuộc đối tượng 10

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu .
- Đơn xin trợ cấp xã hội mẫu
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

#### 3. Sinh viên thuộc đối tượng 11

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu.
- Đơn xin trợ cấp xã hội mẫu
- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập theo mẫu
- Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)

#### 4. Sinh viên thuộc đối tượng 12

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu
- Đơn xin trợ cấp xã hội mẫu
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.

#### 5. Sinh viên thuộc đối tượng 14

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu

- b. Đơn xin trợ cấp xã hội mẫu
- c. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập theo mẫu 03
- d. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh
- e. Bản sao chứng thực Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp

#### **6. Sinh viên thuộc đối tượng 15**

- a. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu
- b. Đơn xin trợ cấp xã hội mẫu
- c. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh
- d. Bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).

#### **7. Sinh viên thuộc đối tượng 16**

- a. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu
- b. Bản sao chứng thực Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp

***Chú ý:*** Đối tượng chính sách số 14 nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo hàng kỳ. Các đối tượng còn lại chỉ nộp hồ sơ chính sách duy nhất 1 lần trong quá trình học tập.

### **III. HỌC BỔNG**

#### **a) Học bổng loại khá:**

Mức học bổng **bằng hoặc cao hơn mức trần học phí hiện hành của ngành, chuyên ngành, nghề mà học sinh, sinh viên đó phải đóng tại trường do hiệu trưởng hoặc giám đốc quy định (sau đây gọi chung là hiệu trưởng)** đối với học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại khá trở lên. Đối với các trường tự thực mức học bổng tối thiểu do hiệu trưởng quy định.

#### **b) Học bổng loại giỏi:**

Mức học bổng cao hơn loại khá do hiệu trưởng quy định đối với học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên;

#### **c) Học bổng loại xuất sắc:**

Mức học bổng cao hơn loại giỏi do hiệu trưởng quy định đối với học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại xuất sắc;